TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2025/HS-ST
Ngày 15 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Dũng

2. Bà Phạm Thị Hồng Lài

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mai Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); Nơi thường trú: Tổ 4, Khu phố 3, phường B, tỉnh Gia Lai (trước đây là Tổ 4, Khu phố 3, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định); Nơi cư trú: Phòng trọ số 1B, nhà trọ Trương Thị Tú, ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Phòng trọ số 1B, nhà trọ T, ấp Bình Tiền 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Đặng Thị Kim H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 04/02/2006, Công an phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng. Ngày 06/02/2006, bị cáo đã đóng phạt.

+ Ngày 17/6/2016, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Ngày 07/11/2017, chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 04/11/2021, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 144/2021/HSST. Ngày 22/4/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí ngày 14/02/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Thanh L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và cư trú: C4/28B Ấp 28 (Tổ 5, Ấp 3 cũ), xã V, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là C4/28B Ấp 28 (Tổ 5, Ấp 3 cũ), xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Y và bà Võ Thị Ngọc Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 22/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 266/2023/HS-ST. Ngày 23/01/2024, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 30/5/2024, đã đóng án phí dân sự, hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 (có mặt).

3. Họ và tên: **Bùi Văn P**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 75/6R ấp X, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 75/6R ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H và bà Phạm Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 (có mặt).

4. Họ và tên: **Lền Văn P1**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi thường trú: Tổ 4, Thôn 1, xã H, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là Tổ 4, Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận); Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lền Văn M và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 (có mặt).

5. Họ và tên: **Huỳnh Công T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; Nơi thường trú: Khóm B, phường L, tỉnh An Giang (trước đây là khóm Long Thị B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang); Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Thợ hòm; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công T2 và bà Trần Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/01/2021, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng. Ngày 13/01/2022, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 (có mặt).

Bị hại: Ông Phan Quốc A, sinh năm 1968; Địa chỉ: 191 Nguyễn Thị Lê, Ấp 28 (Tổ 5, Ấp 3 cũ), xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 191 Nguyễn Thị Lê, Ấp 28 (Tổ 5, Ấp 3 cũ), xã V, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Văn A1, sinh năm 1985 – Chủ tiệm cầm đồ Đ; Địa chỉ: Số 247, ấp Mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Số 247, ấp Mới 1, xã M, tỉnh Tây Ninh) – Vắng mặt.

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 15, ấp Mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Số 15, ấp Mới 1, xã M, tỉnh Tây Ninh) – Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số 15, ấp Mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Số 15, ấp Mới 1, xã M, tỉnh Tây Ninh) – Vắng mặt.

3/ Bà Lê Thị Hồng M; Địa chỉ: 362 Lê Quang Định, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 362 Lê Quang Định, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 18, ấp Mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Số 15, ấp Mới 1, xã M, tỉnh Tây Ninh) – Vắng mặt.

5/ Bà Lê Thị Út N, sinh năm 1995; Địa chỉ: 181/54 Âu Dương Lân, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 181/54 Âu Dương Lân, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Lê Thanh L là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài, vào khoảng 03 giờ ngày 14/6/2024, T rủ và được L đồng ý cùng đi trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi bộ đến trước nhà của Phan Quốc A địa chỉ 191 Nguyễn Thị Lê, Ấp 28, xã A, huyện B (nay là 191 Nguyễn Thị Lê, Ấp 28 (Tổ 5, Ấp 3 cũ), xã V, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện trong nhà có 01 xe mô tô biển số 59S3 – 436.94. T đã đi vào căn nhà trên 03 lần để trộm cắp tài sản, cụ thể: Lần đầu T kéo cửa ra thì làm rớt ổ khóa nên T và L đi về nhà L cách đó khoảng 30 mét; lần 2, L kêu và T đồng ý quay lại căn nhà trên lấy trộm 01 xe mô tô Honda Vision biển số 59S3 – 436.94 của anh Quốc A dẫn về nhà L; lần 3, T tiếp tục quay lại để lấy chìa khóa xe mô tô trên. Sau đó, T điều khiển xe Honda Vision biển số 59S3 – 436.94 chạy về phòng trọ của T tại xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để cất giấu.

Đến khoảng 13 giờ ngày 14/6/2024, T điều khiển xe Honda Vision biển số 59S3 – 436.94 đến phòng trọ số 31, ấp Mới 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) gặp Huỳnh Công T1 và Bùi Văn P. Tại đây, T nói cho T1

và P biết "xe mới đi làm về" (tức là xe mới trộm cắp được) và nhờ cầm xe giúp T. P đồng ý và chạy xe mô tô biển số 59S3 – 436.94 đến Tiệm cầm đồ Đ tại địa chỉ số 15, ấp Mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) gặp Nguyễn Đức H (nhân viên) thì được H đồng ý cầm xe trên với giá 5.000.000 đồng và đóng tiền lãi trước 500.000 đồng, P đồng ý. Sau khi cầm được xe được 4.500.000 đồng, P chuyển 4.000.000 đồng cho T qua ứng dụng Momo (số điện thoại 0933990811 tên Nguyễn Văn T); P chuyển cho T1 300.000 đồng và P tự giữ 200.000 đồng.

Ngày 15/6/2024, L điện thoại cho T thì T nói đã cầm xe mô tô biển số 59S3 – 436.94 với giá 3.000.000 đồng và đã sử dụng hết. L hỏi T lấy tiền đâu để mua ma túy thì T nói chỉ mới cầm xe chứ chưa bán, có gì tính sau và cúp máy.

Đến 11 giờ ngày 15/6/2024, Bùi Văn P đang ở phòng trọ thì Lền Văn P1 đến chơi. Lúc này do đang giữ biên nhận cầm xe nên Bùi Văn P nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô biển số 59S3-436.94 nên hỏi Lền Văn P1 "có biết chỗ nào bán xe không giấy tờ giá cao không, có chiếc xe mới đi làm về" thì Lền Văn P1 biết là xe trộm cắp mà có. Sau đó, Lền Văn P1 dùng điện thoại của Bùi Văn P tìm trên các trang mạng xã hội thì thấy người có tài khoản Facebook tên "Vũ Dior" cần mua xe. Lền Văn P1 nhắn tin bán xe cho người này nhưng không thấy trả lời nên Lền Văn P1 trả điện thoại và đi về.

Đến khoảng 9 giờ ngày 16/6/2024, "Vũ Dior" trả lời đồng ý mua xe mô tô biển số 59S3-436.94 với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, Bùi Văn P bàn bạc với T1 về việc bán xe mô tô biển số 59S3 – 436.94, P sẽ chia tiền bán xe cho T1. Cùng ngày, Bùi Văn P nhắn tin hẹn "Vũ Dior" tại tiệm cầm đồ Đ, Bùi Văn P rủ Lền Văn P1 cùng đi xe ôm đến tiệm cầm đồ thì gặp 02 người (không rõ lai lịch). Tại đây, Bùi Văn P chuộc và bán xe mô tô biển số 59S3 – 436.94 cho 02 người trên với giá 6.800.000 đồng (bên mua chuyển khoản tiền chuộc xe cho tiệm cầm đồ Đ và chuyển qua số tài khoản 0818209039 Ngân hàng V tên LEN VAN P của Lền Văn P1 số tiền 1.800.000 đồng tiền mua xe). Sau đó, Lền Văn P1 chuyển trả cho Bùi Văn P 1.400.000 đồng tiền bán xe, Lền Văn P1 hưởng tiền công 400.000 đồng. Bùi Văn P chia cho T1 1.000.000 đồng sau khi bán được xe.

Bị mất tài sản, ông Phan Quốc A đến Công an xã A, huyện B trình báo vụ việc. Công an xã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý, điều tra. Qua truy xét, Cơ quan Công an mời các đối tượng Nguyễn Văn T, Lê Thanh L, Bùi Văn P, Huỳnh Công T1, Lền Văn P1 về làm việc.

Kết quả định giá tài sản số 2025/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe máy Vision biển số 59S3-436.94 có giá trị: 22.425.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T, Lê Thanh L, Bùi Văn P, Lền Văn P1, Huỳnh Công T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Cáo trạng số 247/CT-VKSH.BC ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Bùi Văn P, Lền Văn P1, Huỳnh Công T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thanh L từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lền Văn P1 từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Công T1 từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Về dân sự: Bị hại, đương sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo 1726 cùng sim thu giữ của Bùi Văn P; số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6s cùng sim thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng cùng sim của L.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt Jeans màu xanh, 01 đôi dép màu xanh thu giữ của T; 01 quần Jean ngắn, 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương có họa tiết chấm trắng, 01 nón vải, 01 đôi dép màu

đen thu giữ của L; 01 áo thun màu trắng, 01 quần thun ngắn màu đen thu giữ của Bùi Văn P; 01 quần jean ngắn màu xám thu giữ của T1; 01 áo sơ mi tay dài, 01 quần jean dài, 01 đôi dép màu trắng thu giữ của Lền Văn P1.

- Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án: 02 USB ghi nhận diễn biến vụ án, lưu hồ sơ vụ án; 01 hợp đồng cầm đồ số 11655 ngày 14/6/2024, 01 bản sao kê số tài khoản 060272835667 của Ngân hàng Sacombank.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Thanh L: 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đỏ cùng sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 03 giờ 10 phút ngày 14/6/2024, tại nhà địa chỉ 191 Nguyễn Thị Lê, ấp 28, xã A, huyện B (nay là 191 Nguyễn Thị Lê, Ấp 28 (Tổ 5, Ấp 3 cũ), xã V, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn T và Lê Thanh L có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô Honda Vision biển số 59S3-436.94 trị giá 22.425.000 đồng của ông Phan Quốc A.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó, T là người rủ rê, trực tiếp nhiều lần vào nhà lấy trộm và mang tài sản đi cất giấu, sau đó tìm người tiêu thụ; L là người cảnh giới, giúp sức tích cực.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Thanh L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi T chiếm đoạt được tài sản, Bùi Văn P, Lền Văn P1 và Huỳnh Công T1 biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tham gia cầm cố, chuộc ra và bán cho người khác để hưởng lợi. Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó, Bùi Văn P giữ vai trò chính, trực tiếp cầm và bán xe; Lền Văn P1 tham gia tìm người mua, hỗ trợ giao dịch và hưởng lợi; Huỳnh Công T1 tham gia bàn bạc, hỗ trợ và hưởng một phần lợi nhuận.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Bùi Văn P, Lền Văn P1 và Huỳnh Công T1 đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo

khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với các bị cáo Bùi Văn P, Lền Văn P1 và Huỳnh Công T1, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Thanh L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trừ bị cáo Lê Thanh L có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp *"Tái phạm"* theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính và bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Huỳnh Công T1 từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hội đồng xét xử sẽ xem xét đầy đủ các yếu tố về nhân thân, tiền án và vai trò đồng phạm của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

Ngoài ra, xét thấy cần buộc các bị cáo sau nộp lại số tiền thu lợi bất chính có được từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 4.000.000 đồng; Buộc bị cáo Bùi Văn P nộp lại số tiền 600.000 đồng; Buộc bị cáo Huỳnh Công T1 nộp lại số tiền 1.300.000 đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với Nguyễn Đức H (nhân viên tiệm cầm đồ) và Nguyễn Thị Ngọc Ph (chủ tiệm cầm đồ): Khi nhận cầm không biết xe mô tô biển số 59S3-436.94 là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với người có tài khoản Facebook tên "Vũ Dior": do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với 02 người mua xe, sử dụng số tài khoản ngân hàng 9554399999 thuộc Ngân hàng Techcombank chủ tài khoản LE THI UT N. Kết quả xác minh ngày 19/12/2024 của Công an thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp như sau: Lê Thị Út N, sinh năm 1995 có đăng ký thường trú tại Mương Nhà Máy, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Hiện N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn L chủ tài khoản 0343439549 Ngân hàng VP Bank; tài khoản Momo Nguyễn Văn Thiện mà Bùi Văn P chuyển tiền cho Huỳnh Công T1: Quá trình điều tra Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Thiện đi đâu không rõ nên chưa lấy

được lời khai. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 USB ghi nhận diễn biến vụ án, lưu hồ sơ vụ án; 01 hợp đồng cầm đồ số 11655 ngày 14/6/2024, 01 bản sao kê số tài khoản 060272835667 của Ngân hàng Sacombank: Xét thấy cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt Jeans màu xanh, 01 đôi dép màu xanh thu giữ của T; 01 quần Jean ngắn, 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương có họa tiết chấm trắng, 01 nón vải, 01 đôi dép màu đen thu giữ của L; 01 áo thun màu trắng, 01 quần thun ngắn màu đen thu giữ của Bùi Văn P; 01 quần jean ngắn màu xám thu giữ của T1; 01 áo sơ mi tay dài, 01 quần jean dài, 01 đôi dép màu trắng thu giữ của Lền Văn P1: Xét thấy, các đồ vật này có giá trị không lớn, để lâu không còn sử dụng được và các bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Vivo 1726 cùng sim thu giữ của Bùi Văn P; số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6s cùng sim thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng cùng sim của L: Xét thấy các tài sản này liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đỏ cùng sim: Không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Thanh L.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh L**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn P**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2024.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lền Văn P1**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2024.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công T1**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2024.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

6.1 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo 1726 cùng sim thu giữ của bị cáo Bùi Văn P; 01 điện thoại di động Iphone 6s cùng sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Lền Văn P1 (tiền do phạm tội mà có).

Số tiền đang giữ tại Phòng giao dịch số 5 – Kho bạc Nhà nước Khu vực II – Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy nộp tiền ngày 03/4/2025.

6.2 Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, 01 quần sọt Jeans màu xanh, 01 đôi dép màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 quần Jean ngắn, 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương có họa tiết chấm trắng, 01 nón vải, 01 đôi dép màu đen thu giữ của bị cáo Lê Thanh L; 01 áo thun màu trắng, 01 quần thun ngắn màu đen thu giữ của bị cáo Bùi Văn P; 01 quần jean ngắn màu xám thu giữ của bị cáo Huỳnh Công T1; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng cùng sim; 01 áo sơ mi tay dài, 01 quần jean dài, 01 đôi dép màu trắng.

6.3 Lưu theo hồ sơ vụ án: 02 USB ghi nhận diễn biến vụ án; 01 hợp đồng cầm đồ số 11655 ngày 14/6/2024; 01 bản sao kê số tài khoản 060272835667 của Ngân hàng Sacombank.

6.4 Trả lại cho bị cáo Lê Thanh L: 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đỏ cùng sim.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2025/155 ngày 03/4/2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh).

6.5 Lưu theo hồ sơ vụ án: 03 USB bên trong có lưu video ghi lại hình ảnh bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa chỉ nhà số 05, đường số 5B, khu dân cư Mizuki, xã B huyện Bình Chánh; gửi xe mô tô biển số 59U2-414.74 và bán xe mô tô biển số 93H1-2275 (đang lưu theo hồ sơ vụ án).

6.6 Buộc các bị cáo sau nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng; Buộc bị cáo Bùi Văn P nộp lại số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng;

Buộc bị cáo Huỳnh Công T1 nộp lại số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng.

7. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10;
- Bị cáo; đương sự; bị hại;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Cơ quan khác có liên quan;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Thu